

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 266/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính A.

Trụ sở: Số 72-74, Đường N, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông TA – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông HI (Giấy ủy quyền số 22/2019/UQ-JIVF ngày 10/6/2019).

Ông HI ủy quyền cho ông Đào Đình C và ông Lê Đa N; cùng địa chỉ: Đường B, Phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 153/2019/UQLM-JIVF ngày 17/6/2019).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; bà Trịnh Uyên V, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Tổ 6, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho bà Trịnh Uyên V, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 6, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy ủy quyền ngày 23/9/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trịnh Uyên V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền 272.135.817 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu một trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm mười bảy đồng); trong đó, tiền gốc 248.934.984 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng), tiền nợ lãi 22.519.812 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm mười chín ngàn tám trăm mười hai đồng) và tiền lãi phạt 681.021 đồng (sáu trăm tám mươi một ngàn không trăm hai mươi một đồng).

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trịnh Uyên V tiếp tục chịu khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 19/10/2019 theo JIVF hợp đồng tín dụng mua xe ô tô trả góp ký ngày 14/4/2017 giữa Công ty tài chính A và vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trịnh Uyên V cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 85201/0044-HĐTC ngày 14/4/2017 cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trịnh Uyên V thanh toán xong khoản nợ cho Công ty tài chính A.

- Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trịnh Uyên V nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.803.400 đồng (sáu triệu tám trăm lẻ ba ngàn bốn trăm đồng). Hoàn trả cho Công ty tài chính A 13.217.000 đồng (mười ba triệu hai trăm mười bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013653 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

Thẩm phán

Ngô Anh Tuấn